

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành và ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2022/TLST-HS ngày 23-12-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2023/QĐXXST-HS ngày 03-01-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T - sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; căn cước công dân số 034082005146; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Đỗ Thị D; vợ Nguyễn Thị Á, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-3-2011 Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 02-10-2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Đào Xuân H, anh Đinh Viết T (không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02-10-2022, Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 9/48 ngõ A, phường Q, thành phố N phát hiện Lương Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát K4-9619 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T tự giác giao nộp từ tay trái 01 túi nilong màu trắng kích thước 4 cm x 7 cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn T. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát K4-9619, 01 điện thoại di động trên mặt có chữ Nokia, 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone và số tiền 1.400.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 1429/KL-KTHS ngày 05-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy Methamphetamine; khối lượng: 1,413 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 02-10-2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát K4-9619 từ nhà đến ngõ A, phường Q, thành phố N dừng xe trước một ngôi nhà (không nhớ số nhà) và gặp một người phụ nữ chỉ biết tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy dạng đá đựng trong túi nilong màu trắng. T cầm gói ma túy điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lương Văn T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Chiếc xe máy biển kiểm soát K4-9619, T mượn của anh Chử Xuân D để ở nhà ông Chử Xuân L (là bố anh D). Anh D và ông L không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên không xử lý đối với anh D, ông L và hiện chưa rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSND-TPND ngày 23-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lương Văn T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày

02-10-2022, tại khu vực trước cửa nhà số 9/48 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định, Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,413 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét khối lượng ma túy bị cáo Lương Văn T tàng trữ tương đối ít, bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1429/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số tiền 1.400.000 đồng là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Chiếc xe máy biển kiểm soát K4-9619, T mượn của anh Chử Xuân D để ở nhà ông Chử Xuân L (là bố anh D). Anh D và ông L không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên không xử lý đối với anh D, ông L và chiếc xe hiện chưa rõ nguồn

gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lương Văn T, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1429/KL-KTHS. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số tiền 1.400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-01-2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên